

Bản án số: **67/2021/HS-ST**
Ngày: 20-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Minh Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Sơn Hải.

2. Ông Ma Quốc Thế.

- Thư ký phiên toà: Bà Ma Thị Vân Kiều - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà: Ông Phạm Tất Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 20/5/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2021/TLST-HS, ngày 23 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn T, sinh ngày 14/7/1986 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Thôn 6, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn H (đã chết) và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; vợ: Kim Thị H (đã ly hôn); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009; anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai; tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2019/HS-ST ngày 30/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xử phạt Bùi Văn T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc, phạt bổ sung 10.000.000 đồng, phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 30/11/2020, T chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

2. Tạ Xuân P, sinh ngày 04/3/1987 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: thôn 10, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ Quang N, sinh năm 1951 và bà: Vũ Thị Đ, sinh năm 1952; vợ: Tăng Thị H, sinh năm 1996; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ

sinh năm 2019; anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2011/HSST ngày 13/4/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt Tạ Xuân P 28 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 02/12/2012, P chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2013/HSST ngày 26/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Phú Thọ xử phạt Tạ Xuân P 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 08/8/2014, P chấp hành xong phần án phí của bản án.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2013/HSST ngày 31/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xử phạt Tạ Xuân P 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với bản án số 60 ngày 26/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Tạ Xuân P 24 tháng tù, tổng hợp buộc Tạ Xuân P phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 48 tháng tù, phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 28/8/2017, P chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Hà Tiến Q, sinh năm 1965; trú tại: Thôn 6, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 50 phút, ngày 23/01/2021 tại đoạn đường ĐT 186 thuộc địa phận thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Sơn Dương lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Văn T, sinh ngày 14/7/1986, trú tại Thôn 6, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ và Tạ Xuân P, sinh ngày 04/3/1987, trú tại thôn 10, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bùi Văn T tự giác giao nộp 02 gói bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong đều chứa chất bột vón cục màu trắng ngà nghi là Hêrôin cho cho tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Sơn Dương. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 19S1 - 3155.

Tại Kết luận giám định số 159/GĐKTHS ngày 26/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Kết luận: Mẫu vật gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin), khối lượng 0,421g (*không thấy bốn hai một gam*).

Tại Cơ quan điều tra Bùi Văn T và Tạ Xuân P khai nhận: T và P là người nghiện Hêrôin, T và P thường sử dụng Hêrôin bằng hình thức đốt hít vào cơ thể. Xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể T và P ngày 23/01/2021, kết quả (+) dương tính.

Khoảng 12 giờ ngày 23/01/2021, Tạ Xuân P mượn xe mô tô biển kiểm soát 19S1 - 3155 của ông Hà Tiến Quân, sinh năm 1965, trú tại Thôn 6, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (khi cho P mượn xe ông Quân không biết P sử dụng để đi mua Hêrôin). Sau đó P điều khiển xe mô tô đi mua Hêrôin, khi đi đến khu vực thôn 1, xã Minh Phú, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, P thấy Bùi Văn T đang đi bộ nên dừng xe mô tô và rủ T góp tiền cùng nhau đi mua Hêrôin về sử dụng, T đồng ý và đưa cho P số tiền 150.000 đồng, P góp 350.000 đồng, rồi P điều khiển xe mô tô chở T đi đến khu vực xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua Hêrôin về sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi P, T gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không rõ tên, địa chỉ với số tiền 500.000 đồng được 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng ngà là Hêrôin, sau đó P cầm gói Hêrôin vừa mua được ở tay trái và điều khiển xe mô tô chở T đi về, khi đến khu vực xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương quan sát thấy không có người nên P dừng xe mô tô lại và cùng T lấy một ít Hêrôin ra sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể, số Hêrôin còn lại T gói lại thành 02 gói bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu vàng và để 01 gói ở trong ống tay áo bên trái, 01 gói để ở bên trong bao thuốc lá để ở túi quần bên phải đang mặc. Sau đó P điều khiển xe mô tô chở T đi về nhà, khi đi đến khu vực thôn Lộ Viên, xã Tam Đa, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang thì bị Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Sơn Dương yêu cầu dừng xe mô tô để làm việc và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P và T. Tại đây T đã tự giác giao nộp số Heroin cất giấu ở trong người.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKSSD, ngày 22/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố Bùi Văn T, Tạ Xuân P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T, Tạ Xuân P phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (23/01/2021).

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tạ Xuân P.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Xuân P từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (23/01/2021).

Do bị cáo không có tài sản nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong bên trong có chứa Hêrôin, bên ngoài phong bì có 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và chữ ký của các bị cáo Tạ Xuân P, Bùi Văn T là vật chứng của vụ án.

- Về án phí, quyền kháng cáo: Buộc các bị cáo phải chịu tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Ngoài lời khai nhận của các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 14 giờ 50 phút, ngày 23/01/2021 tại đoạn đường ĐT 186 thuộc địa phận thôn Lộ Viên, xã Tam Đa, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, Bùi Văn T và Tạ Xuân P có hành vi tàng trữ trái phép 0,421g (*Không phải bốn hai một gam*) Hêrôin mục đích để sử dụng cho bản thân.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố Bùi Văn T, Tạ Xuân P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, bị cáo P là người khởi xướng, rủ bị cáo T cùng góp tiền đi mua ma túy về sử dụng, số tiền bị cáo P góp nhiều hơn bị cáo T (P 350.000 đồng, T 150.000 đồng); bị cáo T cùng bị cáo P đi mua ma túy, cùng sử dụng ma túy, số ma túy còn lại chia làm 02 gói T tàng trữ để hai bị cáo sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

[3] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đường lối xử lý đối với các bị cáo:

Đối với bị cáo Tạ Xuân P: Bị cáo P có nhân thân xấu, từng bị Tòa án xét xử 03 lần về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, do đó cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo P mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo P được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo P có bố đẻ là ông Tạ Quang N được Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ tặng Bằng khen kháng chiến vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo P.

Đối với bị cáo Bùi Văn T: Bị cáo T có 01 tiền án tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2019/HSST ngày 30/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xử phạt Bùi Văn T 09 tháng tù cho hưởng án treo thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc, phạt bổ sung 10.000.000 đồng, phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 30/11/2020, bị cáo T chấp hành xong toàn bộ bản án. Tuy nhiên, bị cáo T chưa được xóa án tích đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2019/HSST ngày 30/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ mà lại phạm tội mới, lần phạm tội này của bị cáo T thuộc trường hợp “*Tái phạm*” quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo T đồng thời phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã được phân tích ở trên, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Quá trình điều tra xác định các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng:

Đối với 01 phong bì đã niêm phong bên trong có chứa Hêrôin, bên ngoài phong bì có 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và chữ ký của các bị cáo Tạ Xuân P, Bùi Văn T. Đây là vật chứng của vụ án thuộc danh mục Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 19S1 - 3155. Ngày 19/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19S1 - 3155 cho chủ sở hữu là ông Hà Tiến Q. Ông Q vắng mặt tại phiên tòa, nhưng lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện ông Q xác định đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 19S1 - 3155 và không có yêu cầu gì, nên HĐXX không xem xét.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Tạ Xuân P và Bùi Văn T, Công an huyện Sơn Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 66, 67 cùng ngày 22/02/2021 bằng hình thức phạt tiền.

Đối với người đàn ông bán Hêrôin cho P và T vào ngày 23/01/2021 do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với ông Hà Tiến Q khi cho bị cáo P mượn xe mô tô không biết P sử dụng để đi mua Hêrôin nên không đề cập xử lý.

Do đó, HĐXX không xem xét.

[6] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự; Các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn T.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tạ Xuân P.

Căn cứ: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T, Tạ Xuân P phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

1. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn T **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (23/01/2021).

- Xử phạt bị cáo Tạ Xuân P **01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (23/01/2021).

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có chứa heroin (đã giám định), đặc điểm, tình trạng, khối lượng được miêu tả trong biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định.

Bên ngoài, mặt sau trên các mép dán có hình dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, chữ ký xác nhận của thành phần tham gia niêm phong và bị cáo Bùi Văn T và Tạ Xuân P; mặt trước phong bì ghi “Tang vật vụ Bùi Văn T và Tạ Xuân P giám định ngày 23/01/2021”.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương)

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Sơn Hải – Ma Quốc Thử

Hoàng Thị Minh Khánh

